



TT BÀI HỌC LSD - tài liệu ôn thi lịch sử đảng

Lịch sử đảng (Trường Đại học Cần Thơ)



Scan to open on Studocu

Chương 1.

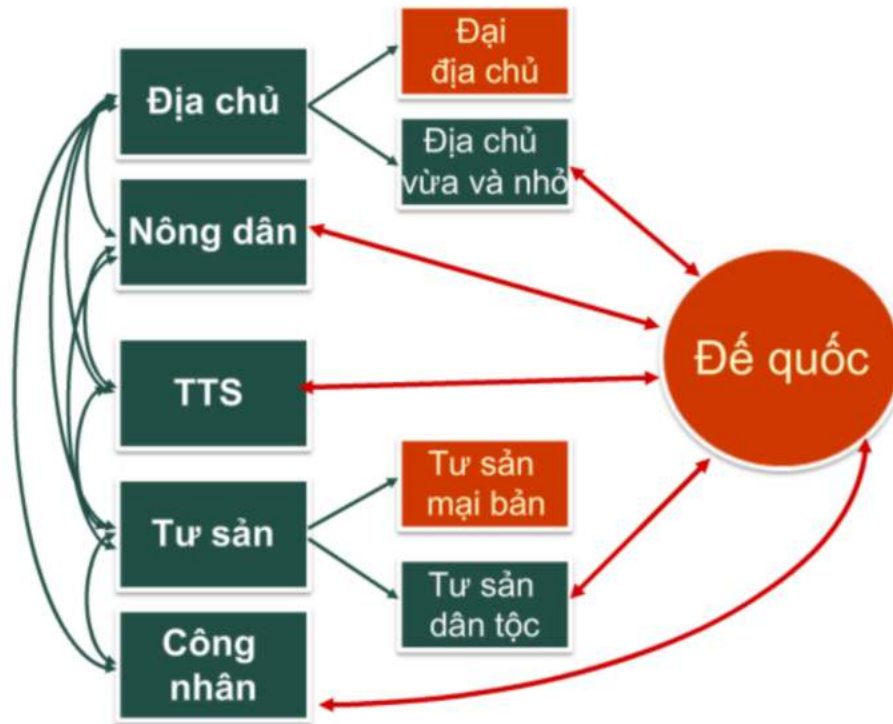
**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO
ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 – 1945)**

**I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ
ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG THÁNG 2/1930**

1. Bối cảnh lịch sử:

- **Hiệp ước Harmand:**
 - Lễ ký kết hiệp ước Harmand vào ngày **25/8/1883**.
 - Một phần Việt Nam là thuộc địa của Pháp nhưng sau đó, Pháp cho người sửa lại Hiệp ước Harmand bằng việc ký thêm một Hiệp ước khác – HƯ Patenôtre.
 - **Hiệp ước Patenôtre:**
 - Thực dân Pháp đặt chính sách cai trị ở nước ta. Từ đây, nước ta trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Từ khi ký Hiệp ước này, nước ta bước vào thời kỳ Pháp thuộc.
 - Hiệp ước được ký vào ngày **06/06/1884**, chia Việt Nam làm **ba** xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ.
 - Toàn bộ Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp.
- ❖ **Chính sách cai trị của thực dân Pháp** được khái quát *độc quyền về kinh tế, chuyên chế về chính trị, nô dịch về văn hóa.*

SỰ PHÂN HÓA GIAI CẤP VÀ Mâu THUẦN TRONG XH



❖ Mâu thuẫn xã hội mới xuất hiện:

- Mâu thuẫn **cơ bản** chính là mâu thuẫn giữa **dân tộc Việt Nam** với **đế quốc xâm lược** và mâu thuẫn giữa **nhân dân Việt Nam** với **địa chủ phong kiến**.
- Mâu thuẫn **chủ yếu** chính là mâu thuẫn giữa **toàn thể dân tộc Việt Nam** với **đế quốc xâm lược và tay sai**.

• Các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng:

- ❖ Trước khi chủ nghĩa Mác – Lênin được truyền bá vào nước ta, phong trào yêu nước diễn ra theo **hai** khuynh hướng **phong kiến** và **dân chủ tư sản**.
- ❖ Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Phong trào yêu nước diễn ra theo **ba** khuynh hướng: **phong kiến**, **dân chủ tư sản** và **vô sản**.
- **PTYN theo khuynh hướng phong kiến:**
 - ❖ Ngày 13/7/1885, Vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương kêu gọi nhân dân phò Vua cứu nước.
- **PTYN theo khuynh hướng dân chủ tư sản:**
 - ❖ Xu hướng bạo động – Nhà yêu nước Phan Bội Châu.
 - ❖ Xu hướng cải cách – Nhà yêu nước Phan Châu Trinh.
 - ❖ Sự kiện đánh dấu bước chuyển sang lập trường dân chủ tư sản là Phan Bội Châu thành lập Việt Nam Quang Phục Hội (1912).

❖ Chủ trương “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” do nhà yêu nước Phan Châu Trinh sáng lập.

• **Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự thất bại của các PTYN:**

- Thiếu đường lối đúng đắn.
- Thiếu lực lượng hùng mạnh của toàn dân tộc.
- Thiếu phương pháp đấu tranh thích hợp.
- Thiếu một tổ chức lãnh đạo chặt chẽ (**Nguyên nhân chủ yếu**).

2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng

❖ Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (02/1930) hợp nhất 03 tổ chức Cộng sản và cho ra đời Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

- ❖ Ngày 05/6/1911, Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước.
- ❖ 1925, tác phẩm “Bản án Chế độ thực dân Pháp” ra đời.
- ❖ 1929, chủ nghĩa Mác – Lênin chính thức truyền bá vào nước ta.
- ❖ Bác ví “chủ nghĩa đế quốc” như “con đĩa hai vòi”, một vòi hút máu giai cấp vô sản ở chính quốc, một vòi hút máu nhân dân ở các nước thuộc địa.
- ❖ Báo Thanh niên là cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- ❖ Tác phẩm “Đường Kách Mệnh” ra đời vào 1927, là tác phẩm thể hiện những nội dung cơ bản về đường lối Cách mạng Việt Nam.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

• **Tại sao 1928 – 1929, PTCN phát triển theo khuynh hướng vô sản hóa?**

=> Do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đưa chủ nghĩa Mác – Lênin xâm nhập có hệ thống vào Việt Nam.

- ❖ Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ra đời từ tổ chức truyền thông nào?
- => Tân Việt Cách mạng Đảng.
- ❖ Ngày 24/02/1930, hình thành thống nhất các tổ chức Cộng sản.
- ❖ Chỉ có hai đại biểu dự Hội nghị thành lập Đảng là Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng, không có Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

❖ **Tên gọi Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định ở các kỳ họp nào của Đảng?**

- Lần **01**: 06/01 – 07/02/1930, tại Hội nghị thành lập Đảng.
- Lần **02**: 12/1976, tại Đại hội lần thứ **IV**.
- ❖ Trước **03** lời đề nghị về tên gọi của Đảng như sau:
 - Đảng Cộng sản Đông Dương – Đảng Cộng sản Pháp đề xuất,
 - Đảng Cộng sản An Nam – **01** đ/c tham dự Đại hội đề xuất,
 - Đảng Cộng sản Việt Nam – Bác Hồ đề xuất.

Nhưng cuối cùng lại chọn Đảng Cộng sản Việt Nam là vì:

- Phù hợp với chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Phù hợp với thực tiễn lúc bấy giờ (về lịch sử, địa lý).
- Khẳng định chủ quyền quốc gia.

❖ Phương hướng chiến lược trong nội dung Cương lĩnh chính trị (CLCT) đầu tiên đã khẳng định: Tự sản dân quyền CM (CM giải phóng dân tộc) và Thổ địa CM (giải quyết vấn đề về ruộng đất) => XHCS (hình thái XH cao nhất).

❖ Trong nhiệm vụ cơ bản của CM bao gồm chống đế quốc (giải phóng dân tộc) & chống phong kiến (giải phóng -> đấu tranh giai cấp), trong đó chống đế quốc (hay giải phóng dân tộc) là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

• ***Vì sao nhiệm vụ chống đế quốc (hay giải phóng dân tộc) được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu?***

=> - Khi giải phóng dân tộc, quyền lợi của giai cấp được giải phóng.

- Thực dân Pháp đã nói mâu thuẫn chủ yếu là toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai.

II. LÃNH ĐẠO QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN 1930 - 1945

1. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 và khôi phục phong trào 1932 - 1935:

❖ Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10/1930) do đồng chí Trần Phú làm chủ trì.

❖ 02 nhiệm vụ cơ bản là đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc thì đánh đổ phong kiến đặt lên trên đế quốc.

❖ ***06 điểm thống nhất giữa Cương lĩnh chính trị và Luận cương chính trị là:***

- **Phương hướng chiến lược**: Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội.
- **Nhiệm vụ Cách mạng**: Chống đế quốc, chống phong kiến.
- **Lực lượng Cách mạng**: Công – nông là lực lượng chính.
- **Phương pháp Cách mạng**: Bạo lực Cách mạng.
- **Quan hệ Cách mạng**: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của CMTG.
- **Lãnh đạo Cách mạng**: Đảng Cộng sản.

❖ ***Khác biệt giữa Cương lĩnh chính trị và Luận cương chính trị là:***

★ **Cương lĩnh chính trị đầu tiên:**

- Mâu thuẫn chủ yếu: Toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược.
- Nhiệm vụ Cách mạng: Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- Lực lượng Cách mạng: Toàn thể dân tộc Việt Nam.

★ **Luận cương chính trị tháng 10:**

- Mâu thuẫn chủ yếu: Không xác định được.
- Nhiệm vụ Cách mạng: Đặt nhiệm vụ đấu tranh giai cấp (Thổ địa Cách mạng) lên hàng đầu.

- Lực lượng Cách mạng: Phủ nhận vai trò các giai cấp, tầng lớp khác ngoài công – nông.

=> Mâu thuẫn chủ yếu là điểm gốc, chi phối các yếu tố còn lại.

• Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng, Đại hội Đảng thứ nhất (3/1935)

❖ Chủ trương khôi phục tổ chức Đảng và phong trào Cách mạng được thể hiện qua 04 văn kiện này:

- Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương (6/1932).
- Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản Đông Dương (3/1933).
- Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương (1934).
- Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng (3/1935).

❖ Đại hội lần thứ nhất đề ra 03 nhiệm vụ trước mắt:

- củng cố và phát triển Đảng.
- Đẩy mạnh cuộc tập hợp vận động quần chúng.
- Mở rộng, tuyên truyền chống đế quốc, chống Chiến tranh, ủng hộ Liên Xô và ủng hộ Cách mạng Thế giới.

=> Đánh dấu thắng lợi trong công cuộc khôi phục tổ chức Đảng và Phong trào Cách mạng.

2. Phong trào dân chủ 1936 - 1939

❖ Đ/c Lê Hồng Phong (UV. BCH QTCS) là người dẫn đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương đến tham dự Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản (7/1935).

❖ 10/1936, Nghị quyết Chung quanh vấn đề chiến sách mới nhận thức lại mối quan hệ giữa 02 nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, 02 nhiệm vụ trên không nhất thiết phải gắn chặt với nhau (không diễn ra cùng một lúc), xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là giải phóng dân tộc.

=> Bước đầu khắc phục những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10.

❖ Tháng 7/1939, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ xuất bản bản tác phẩm ***Tự chỉ trích*** – là một văn kiện lý luận quan trọng về việc xây dựng Đảng.

3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945

a) Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng

❖ Nội dung chuyển hướng chỉ đạo chiến lược qua 03 Hội nghị Trung ương 6 (11/1939), HNTW 7 (11/1940), HNTW 8 (5/1941):

- Một là, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- Hai là, thành lập mặt trận Việt Minh.
- Ba là, quyết định xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang (hình thức quyết định trực tiếp đến thắng lợi CM).

b) Phong trào chống Pháp – Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang và cao trào kháng Nhật cứu nước

- ❖ Mặt trận Việt Minh (Việt Nam độc lập đồng minh) ra đời vào 19/5/1941.
- ❖ Ngày 22/12/1944, đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời.
- ❖ Tháng 5/1945, chúng ta đã tiến hành họp nhất Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân thành Việt Nam giải phóng quân.
- ❖ Đề cương Văn hóa Việt Nam ra đời vào năm 1943, do đ/c Trường Chinh soạn thảo với 03 nguyên tắc: dân tộc, khoa học, đại chúng – là Tuyên ngôn của Đảng về Văn hóa trước CMT8.

c) Cao trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 3/1945 – 8/1945

❖ Ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp, không tác động đến Tổng khởi nghĩa ngay mà chỉ đề ra chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta (12/3/1945).

❖ Từ ngày 09 => 12/3/1945, BTV TW Đảng họp và ra Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”:

- Kẻ thù chính: Phát xít Nhật, khẩu hiệu: Đánh đuổi phát xít Nhật (thay từ khẩu hiệu “Đánh đuổi đế quốc Pháp – Nhật”).

- Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước (tiền đề cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền).

- Đề ra chủ trương phá kho thóc Nhật để giải quyết nạn đói cho dân.

=> Hình thức khởi nghĩa: Khởi nghĩa từng phần.

❖ Hội nghị Đảng toàn quốc tại Tân Trào (Tuyên Quang) (13 – 15/8/1945) đã xác định chủ trương: “Tổng khởi nghĩa trước khi quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương”, so với Hội nghị Trung ương tháng 3/1945 là “Tổng khởi nghĩa khi quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương”.

• Tại sao Hội nghị Đảng toàn quốc lại xác định chủ trương: “Tổng khởi nghĩa trước khi quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương”?

=> Vì:

- Quân Anh và quân Tưởng đều mang bản chất của các nước đế quốc, luôn có tham vọng xâm chiếm, thống trị chúng ta.

- Dân tộc ta tiếp tục bị đô hộ bởi các nước đế quốc.

- Hội nghị Ianta liên quan đến quyền lợi của các nước Đồng minh, với các nước từng là thuộc địa, các nước đế quốc có quyền chiếm lĩnh lại.

- Pháp là nước thua cuộc nên các nước thắng trận có quyền chiếm lại Đông Dương.

=> Để giành độc lập, tuyên bố chủ quyền, tư cách nước nhà, thực hiện thái độ, nghĩa cử quốc tế -> Tránh được quy mô xâm lược, tạo cơ sở pháp lý cho nước ta đấu tranh độc lập giành chủ quyền, không cho họ ở lại.

• Tại sao Nhật lại đảo chính gạt Pháp độc chiếm Đông Dương (09/3/1945)?

=> Vì:

- Đầu năm 1945, Chiến tranh Thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, nước Pháp được giải phóng, chính phủ Đờ - Gôn trở về Pari.

- Ở mặt trận Thái Bình Dương, phát xít Nhật bị nguy khốn trước đòn tấn công dồn dập của quân Anh – Mĩ cả ở trên biển và trên bộ.

- Quân Pháp ở Đông Dương ráo riết chuẩn bị, chờ thời cơ để giành lại địa vị thống trị cũ.

Nguyên nhân sâu xa: Nhằm hòa hoãn nhất thời, với ý đồ của chủ nghĩa đế quốc không bao giờ chịu chia sẻ quyền lợi cho bất kỳ ai.

• **Tại sao sự kiện Nhật đảo chính gạt Pháp độc chiếm Đông Dương, Bác và Trung ương Đảng không phát động lệnh Tổng khởi nghĩa ngay?**

=> Vì:

- Nhân dân ta đang lâm vào nạn đói Ất Dậu 1945, tình hình nước ta chưa thuận lợi.

- Nhật còn mạnh.

- Lực lượng vũ trang chưa có sự chuẩn bị chu đáo.

- Các tầng lớp trung gian chưa ngã hẳn về phía Cách mạng.

❖ Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (ngoài ra Bác đang hiện là Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa).

❖ Đại hội Quốc dân Tân trào quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng miền Nam do Hồ Chí Minh làm chủ tịch.

❖ Ủy ban dân tộc giải phóng miền Nam = Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam.

❖ 04 địa phương giành chính quyền sớm nhất khi chưa nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa là Hải Dương, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

❖ Địa phương giành thắng lợi đầu tiên sau khi nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa là Hà Nội (19/8/1945).

❖ 23/8/1945 – Thừa Thiên Huế, 25/8/1945 – Sài Gòn.

❖ Địa phương giành thắng lợi cuối cùng trong CMT8 là Hà Tiên (28/8/1945).

❖ Ngày 02/9/1945, Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Chương 2.

ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 – 1975)

I. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC 1945 - 1954

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945 - 1946

❖ **03** vòng thái Cách mạng: Hệ thống xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào hòa bình và dân chủ trên thế giới.

❖ Giai đoạn đặc biệt khi vai trò của Đảng ẩn trong vai trò của Chính phủ, Quốc hội.

❖ Sau CMT8, chúng ta phải đối mặt với những khó khăn:

- Nạn đói;
- Nạn đốt;
- Thù trong giặc ngoài;
- Tài chính cạn kiệt;
- Nông nghiệp mất mùa (đất không canh tác được);
- Chính quyền còn non trẻ;
- Thành phần xã hội lúc bấy giờ còn phức tạp...

❖ Chúng ta đang đối mặt với **03** loại giặc: Giặc đói, giặc đốt và giặc ngoại xâm.

❖ Hiện tại, chúng ta đang đối mặt với 05 loại giặc ngoại xâm là Anh, Tưởng Giới Thạch, Mỹ (hậu thuẫn, hỗ trợ cho Tưởng), Pháp, Nhật.

❖ Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền Cách mạng thể hiện qua **03** văn kiện là:

- Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc của Trung ương (25/11/1945) (quan trọng nhất).

- Chỉ thị tình hình và chủ trương (03/3/1946).

- Chỉ thị Hòa để tiến (09/3/1946) của Ban Thường vụ Trung ương.

❖ Khẩu hiệu “Dân tộc trên hết. Tổ quốc trên hết” nằm trong Văn kiện Chỉ thị kháng chiến kiến quốc (25/11/1945), không phải giành độc lập mà giữ nền độc lập, đặt vấn đề quốc gia, dân tộc lên hàng đầu.

❖ Những năm 45 – 46, biện pháp đặt ra là duy trì hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, nhân nhượng, hòa hoãn với kẻ thù là chính.

• ***Tại sao có rất nhiều kẻ thù nhưng Bác lại xác định Thực dân Pháp là kẻ thù chính, trong đó Anh và Tưởng là thế lực lớn?***

❖ 04 nhiệm vụ, chủ trương chủ yếu và cấp bách là:

- củng cố chính quyền;
- Chống Thực dân Pháp xâm lược;
- Bài trừ nội phản;
- Cải thiện đời sống cho nhân dân.

Trong đó, nhiệm vụ *Củng cố chính quyền* là nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách nhất vì:

- Về mặt lý luận: Chính quyền là công cụ sắc bén nhất để kháng chiến kiến quốc, là vấn đề quan trọng nhất của mọi cuộc Cách mạng.

- Về mặt thực tiễn: Nhằm củng cố chính quyền vững mạnh giúp thực hiện các nhiệm vụ còn lại thành công.

- Giai đoạn lịch sử đặc biệt khi Vai trò lãnh đạo của Đảng ẩn trong vai trò chính quyền, nhà nước, trong vai trò cá nhân chủ tịch Hồ Chí Minh.

=> Cho nên phải ra sức củng cố chính quyền vững mạnh, đảm bảo vai trò lãnh đạo Cách mạng.

❖ Tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội khóa I tạo cơ sở pháp lý cho sự hình thành cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất – Quốc hội (cơ quan lập pháp).

❖ Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời vào ngày 09/11/1946.

❖ Phong trào chống giặc đói, đẩy lùi nạn đói là “*Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!*”, “*Hũ gạo cứu đói*”, “*Tuần lễ vàng*”,...

❖ Phong trào chống giặc đốt, xóa nạn mù chữ: “*Bình dân học vụ*”, “*Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng*” (04/10/1945). (Chống nạn thất học – Hồ Chí Minh).

Ngày Nam Bộ kháng chiến là 23/9/1945, Pháp nổ súng xâm lược nước ta tại Sài Gòn.

• ***Tại sao 9/1945 – 3/1946 lại tạm hòa với Tưởng để đánh Pháp?***

=> Vì:

- 20 vạn quân Tưởng kéo vào miền Bắc, gây khó khăn.
- Chính quyền còn non trẻ, nhiệm vụ quan trọng nhất bấy giờ là củng cố chính quyền.

- Tạo điều kiện cho quân Đồng minh làm nghĩa vụ quốc tế.
- Thể hiện thiện chí hòa bình, không mong muốn có chiến tranh.

=> Giữ cho miền Bắc ổn định, tập trung thời gian để xây dựng, củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược.

• **Tại sao 3/1946 – 12/1946, chúng ta tạm hòa với Pháp để đuổi Tưởng?**

=> Vì:

- Cuối năm 1945 đầu 1946, Pháp và Tưởng ngấm ngấm gắp gở, thương lượng với nhau ngày 28/2/1946 chúng ký với nhau Hiệp ước “Hoa – Pháp”.

- Nội dung của Hiệp ước: Tưởng đồng ý cho quân Pháp đem quân ra miền Bắc để làm nhiệm vụ quốc tế, ngược lại Pháp đồng ý nhường lại cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế.

- Sau khi hiệp ước “Hoa – Pháp” được ký kết, 4000 lính Pháp từ biên giới đã tràn vào nước ta.

• **Tại sao vấn đề đặt ra cho Đảng lúc này là hòa với Pháp?**

=> Vì:

- Tranh thủ thời gian hòa bình quý báu này để xây dựng lực lượng thêm.
- Đánh Pháp để không thể duy trì hòa bình, đẩy lùi nguy cơ Chiến tranh.
- Đẩy quân Tưởng về nước, loại bỏ một kẻ thù, để đối phó.

❖ Ngày 11/11/1945, Đảng tuyên bố tự giải tán (hoạt động bí mật), bộ phận hoạt động công khai với tên gọi: Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương.

❖ Ngày 06/3/1946, ta và Pháp đã ký Hiệp định Sơ bộ tại số nhà 38, đường Lý Thái Tổ.

❖ Hiệp định được ký kết giữa đại diện của ta và Chính phủ Pháp.

❖ Tạo cơ sở pháp lý để chúng ta đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền, đồng thời bản Hiệp định sẽ dẫn chúng ta đến một vị trí quốc tế ngày càng vững vàng

=> Đó là thắng lợi chính trị lớn của nước ta, là một hực thể chính trị độc lập trên mối quan hệ quốc tế.

❖ Bác đề ra sắc lệnh: “Nhường ghế chứ không nhường quyền”. Nhường 70 ghế (Việt quốc, Việt cách), những người Việt Nam sống lưu vong ở nước ngoài.

❖ Khi đó, Phó Chủ tịch nước là Nguyễn Hải Thần (Tay sai – Việt Cách).

❖ Bác chia đều **10** bộ thành **4 – 2 – 4** (Người nước ta – Người Việt Nam từ không trạng thái – Người tay sai). Trong đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Huỳnh Thúc Kháng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng là Luật sư Phan Anh (người có công sáng lập Hội lực gia).

❖ Năm 1950, chúng ta mới thiết lập mối quan hệ ngoại giao.

❖ Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, tài chính và quân đội riêng (có chủ quyền, nội trị của một quốc gia độc lập) thuộc Khối Liên hiệp Pháp.

❖ Ngay sau khi ký Hiệp định sơ bộ, ngày 09/3/1946, BTV TW Đảng đã ra bản Chỉ thị Hòa để tiến: “Cần phải tiếp tục nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không ngừng một phút công việc sửa soạn, sẵn sàng kháng chiến bất cứ lúc nào”.

❖ Ngày 14/9/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Pháp ký Tạm ước (ký tại Pháp)

=> Tạo điều kiện cho quân và dân ta có thêm thời gian để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới.

❖ “Có một cái Tạm ước còn hơn không” => Duy trì hòa bình, đẩy lùi nguy cơ Chiến tranh.

❖ “Bản **Tạm ước 14/9** là sự nhân nhượng cuối cùng, nhân nhượng nữa là phạm đến chủ quyền của đất nước, là hại đến quyền lợi cao trọng của dân tộc”.

2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950

❖ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch vào ngày 19/12/1946.

❖ 03 Văn kiện được thể hiện trong Đường lối toàn quốc kháng chiến là:

- Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh (19/12/1946).
- Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của TW Đảng (12/12/1946).
- Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của đồng chí Trường Chinh (8/1947).

❖ Phương châm tiến hành kháng chiến được thể hiện trong Nội dung Đường lối là:

- Kháng chiến toàn dân: Xây dựng sự đồng thuận, nhất trí của cả nước, đánh địch ở mọi nơi, mọi lúc, “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận”;
- Kháng chiến toàn diện: Mọi mặt trận không chỉ bằng quân sự mà cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, ngoại giao. Động viên và phát huy cho được mọi tiềm năng, sức mạnh của dân tộc, mọi nguồn lực vật chất, tinh thần trong nhân dân phục vụ kháng chiến thắng lợi;

- Kháng chiến lâu dài: Chuyển hóa tương quan lực lượng từ chỗ ta yếu sang chỗ ta mạnh, phát huy yếu tố “Thiên thời – Địa lợi – Nhân hòa”

→ Tranh thủ để kháng chiến nhất định thắng lợi;

- Dựa vào sức mình là chính.

• ***Tại sao phải kháng chiến toàn dân trong kháng chiến chống Pháp?***

=> Xét về **03** cơ sở:

- Về mặt lý luận: Dựa trên quan điểm Chủ nghĩa Mác – Lênin về vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân, dựa trên Tư tưởng Hồ Chí Minh vì dân (Lấy dân làm gốc).

- Về mặt thực tiễn: So sánh tương quan lực lượng về kinh tế và quân sự, ta yếu hơn Pháp.

- Kinh nghiệm dựng nước và giữ nước của ông cha ta: Từ thực tiễn chống giặc ngoại xâm của dân tộc, khi nào địch mạnh hơn ta, đông hơn ta thì chúng ta phát huy sức dân để giành thắng lợi.

• ***Tại sao trong kháng chiến chống Pháp, phải dựa vào sức mình là chính?***

=> Vì:

- Đem sức ta mà tự giải phóng cho ta (theo Tư tưởng Hồ Chí Minh).

- Tình hình lúc ấy chưa thiết lập quan hệ ngoại giao (Thực tiễn).

- Phải tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các nước bên cạnh.

Tranh thủ ngoại lực kết hợp với nội lực.

❖ Yếu tố quan trọng hàng đầu trong Đường lối kháng chiến là: Lấy độc lập, tự chủ về đường lối.

• **Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950: Lưu ý cuộc vận động xây dựng chi bộ tự động công tác.**

❖ Về vấn đề quân sự:

- Thắng lợi chiến dịch Việt Bắc 1947 làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp.

- Thắng lợi của chiến dịch Biên giới 1950 giành quyền chủ động tiến công chiến lược trên các chiến trường chính ở Bắc Bộ.

❖ Về vấn đề ngoại giao: 1950, Trung Quốc, Liên Xô, Đông Âu, Triều Tiên đặt quan hệ ngoại giao với nước ta.

3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến thắng lợi 1951 – 1954

❖ “Đại hội kháng chiến” (11 – 19/2/1951) còn được gọi là Đại hội II.

❖ Tên gọi của Đảng ta khi ra hoạt động công khai là Đảng lao động Việt Nam (bầu đ/c Trường Chinh làm Tổng Bí thư, Bác Hồ làm Chủ tịch Đảng).

- ❖ Xác định đối tượng chính cách mạng là đế quốc Pháp **và** bọn can thiệp Mỹ.
- ❖ Xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là hoàn thành giải phóng dân tộc.
- ❖ Xác định động lực chính của Cách mạng là liên minh công – nông – trí thức (**Lần đầu tiên** có Cương lĩnh của Đảng xác định động lực chính của CM có thêm đội ngũ trí thức).

❖ Con đường đi lên CNXH trải qua **03** giai đoạn:

- ★ Giai đoạn 1: Chủ yếu hoàn thành giải phóng dân tộc.
- ★ Giai đoạn 2: Chủ yếu xóa bỏ những di tích PK và nửa PK, thực hiện người cày có ruộng, phát triển kỹ nghệ, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân.
- ★ Giai đoạn 3: Nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng cơ sở cho CNXH, tiến lên thực hiện CNXH.

❖ Chính cương xác định Chính sách của Đảng có **15** chính sách lớn, được đề ra có ý nghĩa:

- Thúc đẩy kháng chiến đến thắng lợi.
- Đặt cơ sở kiến thiết quốc gia.
- Tạo tiền đề tiến lên CNXH.

• **Xem video về chiến thắng Điện Biên Phủ - Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu** (<https://bitly.com.vn/lh2ot5>)

❖ Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng trên chiến trường Đông Dương.

❖ 25/01/1954 – 26/01/1954, ta mở đầu chiến dịch.

❖ 17 giờ 00 phút, ngày 13/3/1954, quân ta tấn công vào chiến dịch Điện Biên Phủ.

❖ 17 giờ 30 phút, ngày 07/5/1954, kết thúc thắng lợi chống Thực dân Pháp.

❖ Tướng Đờ Cátôri trả lời với Bộ Giải phóng Quốc tế rằng: “Người dân có thể đánh bại một quân đội, chứ không thể đánh bại cả một dân tộc”.

❖ Tướng Nava bị đánh bại bởi những chiếc xe đạp thồ.

❖ Trận đánh Điện Biên Phủ được chia thành **49** cứ điểm, bố trí thành **08** cụm, **03** quân khu, **16.200** quân, tổ chức thành **03** đợt tiến công.

❖ Trận Điện Biên Phủ là “mỏ chôn” của lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam.

❖ Khó khăn lớn nhất: Khâu hậu cần, tiếp tế lương thực.

❖ Trong bài thơ Hoan hô chiến sỹ Điện Biên (5/1954), nhà thơ Tố Hữu đã khắc ghi công danh của các anh hùng qua những dòng thơ sau:

“56 ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt

Máu trộn bùn non

Gan không núng

Chí không mòn!

Những đồng chí thân chôn làm giá súng (Bế Văn Đàn)

Đầu bịt lỗ châu mai (Phan Đình Giót)

Băng mình qua núi thép gai (Trần Can)

Ào ào vũ bão,

Những đồng chí chèn lưng cứu pháo (Tô Vĩnh Diệm)

Nát thân, nhắm mắt còn ôm... ”.

❖ Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết lập lại hòa bình ở Đông Dương.



Hình 1. Biểu tượng Khát vọng thống nhất độc lập.

❖ Đường lối đúng đắn là bài học có giá trị hàng đầu, đỉnh cao trong cuộc kháng chiến chống Pháp, trong đó chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

II. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC 1954 – 1975

1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam – Bắc 1954 – 1975

a) Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công 1954 - 1960

• **Thuận lợi:**

- ❖ Hệ thống XHCN tiếp tục lớn mạnh.
- ❖ Phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển
 - Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, làm căn cứ địa hậu phương cho cả nước, hoàn toàn giải phóng và đi theo con đường tiến lên CNXH, nhưng còn quá nghèo.
 - Mỹ thay Pháp và biến Miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ, xây dựng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
 - Mỹ chọn Việt Nam làm trọng điểm thực hiện Chiến lược toàn cầu phản Cách mạng nhằm đưa Mỹ trở thành bá chủ Thế giới vì:
 - ★ Vị trí chiến lược quan trọng;
 - ★ Việt Nam có chủ quyền trên biển Đông;
 - ★ Thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ;
 - ★ Đàn án phong trào giải phóng dân tộc do Việt Nam là “lá cờ đầu” của phong trào giải phóng dân tộc.

❖ *Sau khi Việt Nam giành Chiến thắng Điện Biên Phủ lòng lầy năm châu thì miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó, làn sóng hệ thống chủ nghĩa xã hội lan rộng toàn cầu. Lúc bấy giờ, đang có chiến tranh lạnh giữa hai thế cực là chủ nghĩa xã hội và tư bản chủ nghĩa. Mỹ thực hiện chiến lược “Domino” nhằm tiêu diệt đánh bại Việt Nam, dùng Việt Nam làm bàn đạp không cho Trung Quốc đi lên CNXH, hòng tấn công Trung Quốc từ phía sau. Nhưng nguyên nhân sâu xa chính là Việt Nam có vị trí địa lý chính trị quan trọng (biển Đông). Việt Nam nằm án ngữ trên Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Nếu Mỹ chiếm được Việt Nam, sẽ đóng hải cảng quân sự tại đây. Đồng thời, biển Đông là vùng biển chủ quyền của Việt Nam, nếu thôn tính Việt Nam thành thuộc địa, nghiêm nhiên Mỹ sẽ sở hữu vùng biển này. Song có thể thôn tính cả khu vực châu Á và châu Á – Thái Bình Dương. “Trong tương lai, ai làm chủ vùng biển này (biển Đông) sẽ là bá chủ Thế giới”...*

❖ Đặc điểm lớn nhất của Cách mạng Việt Nam sau 7/1954: Một Đảng lãnh đạo hai cuộc cách mạng khác nhau ở hai miền đất nước có chế độ chính trị khác nhau – Đặc điểm bao trùm, chủ đề chưa có tiền lệ lịch sử.

❖ 7/1956, tiến hành **Hiệp thương Tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước**.

❖ Văn kiện nào góp phần hình thành Đường lối Cách mạng Việt Nam miền Nam: ***Đề cương Đường lối Cách mạng miền Nam*** do đồng chí Lê Duẩn sáng thảo (8/1956).

❖ Dưới ánh sáng của ***Nghị quyết Hội nghị Trung ương 15***, toàn miền Nam thổi bùng lên phong trào Đồng Khởi đánh bại chiến lược ***Chiến tranh đơn phương***, chuyển Cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

❖ ***Nghị quyết Bộ Chính trị 9/1954*** xác định chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị.

❖ ***Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam*** được thành lập vào 20/12/1960 tại Tây Ninh.

❖ 04 chiến lược Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam:

- ***Đơn phương***: đánh bại bởi ***Phong trào Đồng Khởi***.
- ***Đặc biệt***: đánh bại bởi ***Chiến thắng Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài*** (7/1965).
- ***Cục bộ***: đánh bại bởi ***Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân*** (1968).
- ***Việt Nam hóa chiến tranh***

b) Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam 1961 – 1965:

❖ Đại hội III (1960) là đại hội hoàn chỉnh đường lối Cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

❖ Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất. Vì:

- Miền Bắc vừa xây dựng kinh tế, đi lên CNXH, là hậu phương cho miền Nam, hậu thuẫn cho công cuộc giải phóng miền Nam.
- Đường Hồ Chí Minh trên bộ và đường mòn Hồ Chí Minh trên biển được thành lập từ đây cùng với đoàn tàu không số tiếp nhận vũ khí Bắc – Nam.

❖ Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp. Vì:

- Chiến trường chính ở miền Nam.
- Miền Nam đang đối đầu với đế quốc Mỹ và bọn tay sai.
- Thắng lợi của nhân dân miền Nam quyết định trực tiếp đến thắng lợi của cả nước.

❖ ***Áp chiến lược*** được xem là “*xương sống*” của ***Chiến lược Chiến tranh đặc biệt***.

❖ Có một phong trào đặc biệt được phát động (Hội nghị chiến tranh đặc biệt 3/1964): “*Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt*”.

❖ Chiến thắng nào của ta bước đầu làm phá sản chiến lược Chiến tranh đặc biệt: *Chiến thắng Ấp Bắc (02/01/1963)*.

• Xem video *Chiến thắng Ấp Bắc – bước trưởng thành của Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam* (<https://bitly.com.vn/xmd5jf>) và lưu ý:

➤ 03 mũi giáp công: Chính trị, Quân sự và Binh vận.
➤ Lực lượng vũ trang ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, Bộ đội vũ trang và Du kích.

➤ “Kể từ trận Ấp Bắc, Mỹ thấy không thể thắng ta được” – đ/c Lê Duẩn.

❖ **Hội nghị Trung ương 9 (12/1963)** xác định đấu tranh vũ trang đóng vai trò quyết định trực tiếp.

❖ Chiến thắng Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài (7/1965) đánh bại Chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965 – 1975

a) Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cả nước của Đảng

❖ Để có cơ không quân, hải quân đánh phá miền Bắc, Mỹ dựng nên sự kiện Vịnh Bắc Bộ.

❖ **Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 (3/1965) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 12 (12/1965)** hoàn chỉnh đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên phạm vi toàn quốc.

❖ Hội nghị Trung ương 11 và 12 đưa ra quyết tâm chiến lược như thế nào? “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

❖ **Chủ trương chuyển hướng và nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc giai đoạn 1965 – 1968:**

- Kịp thời chuyển hướng kinh tế;
- Tăng cường lực lượng quốc phòng;
- Ra sức chi viện cho miền Nam với mức cao nhất.
- Phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức cho phù hợp với tình hình mới.

➤ Câu hỏi khó được đặt ra: “Nội dung nào **không** thuộc Chủ trương chuyển hướng và nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc giai đoạn 1965 – 1968”.

❖ Vấn đề chưa có tiền lệ lịch sử ở miền Bắc giai đoạn này là gì? Chuyển hướng kinh tế, tiếp tục xây dựng Chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh có chiến tranh.

❖ “**Không có gì quý hơn độc lập tự do**” được trích trong Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh (17/7/1966).

❖ **Tổng Tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (Đêm 30, rạng 31/1/1968)** đã đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ.

- Xem video ***Chiến dịch Tết Mậu Thân 1968 – Bước ngoặt của cuộc kháng chiến:***

- Hội nghị Bộ Chính trị, 12/1967 quyết định tiến lên giành thắng lợi bằng phương pháp Tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

- Chiến dịch nào được coi là Cuộc nghi binh chiến lược: Chiến dịch đường 9 Khe Sanh (24/1 – 15/7/1968).

- Điểm đặc biệt hay yếu tố táo bạo, bất ngờ của cuộc Tiến công là đánh vào đô thị, đặc biệt là đánh vào Trung tâm, mà nói theo đ/c Lê Duẩn là đánh vào tim óc kẻ thù.

❖ ***Sự hy sinh của 10 cô gái tại Ngã ba Đồng Lộc*** – của ngũ yếu hầu tiến vào Nam được nhà thơ Tố Hữu khắc ghi:

*“Đến bao giờ khô nước mắt tiếc thương
Hồn trinh nữ tìm vào hoa Đồng Lộc”.*

Các cô là những thế hệ nữ thanh niên xung phong ra đi khi tuổi đời còn rất trẻ, với nhiệm vụ đi săn bắt hố bom trên đoạn đường và hy sinh vào lúc **16** giờ, ngày 24/7/1968 khi đang thi hành nhiệm vụ.

❖ Cuộc chiến đấu oanh liệt của Quân giải phóng ở Thành cổ Quảng Trị trong suốt **81** ngày đêm (28/6 đến 16/9/1972)...

❖ Người bắn rơi máy bay B52 đầu tiên: **Vũ Xuân Thiều**.

❖ Nhà du hành vũ trụ đầu tiên của Việt Nam đã bắn rơi máy bay B52 và quay trở về Việt Nam an toàn: **Phạm Tuân**.

❖ Nixon dùng chất độc Dioxin rải vào Việt Nam và để lại các di chứng Chất độc màu da cam cho người Việt Nam đến bây giờ.

❖ Trong chiến lược Chiến tranh tổng lực của Mỹ gồm có Chiến lược Chiến tranh đặc biệt và Chiến lược Chiến tranh cục bộ.

b) Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc 1969 - 1975

❖ Miền Bắc giai đoạn 1969 – 1975 có sự kiện đặc biệt là trận “***Điện Biên Phủ trên không***” năm 1972, đã đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ qua thắng lợi ném bom tập kích máy bay B52 trong **12** ngày đêm ở Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác. (**05** quả bom B52 Mỹ ném xuống Việt Nam có sức công phá tương đương **02** quả bom nguyên tử ném xuống Nhật Bản năm 1945).

❖ Máy bay B52 – “***Siêu pháo đài bay – Bất khả chiến bại***”.

❖ Sự kiện ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời đã để lại tổn thất rất lớn đối với Cách mạng Việt Nam. Ngày 23/9/1960, Quốc hội khóa **III** đã bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ kỳ họp đặc biệt này.

❖ Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris được ký kết, Mỹ phải chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

❖ Chủ trương chiến lược **02** ước “Vì độc lập, vì tự do, đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào” được trích trong Thư chúc Tết Kỷ Dậu 1969 của Bác.

❖ ***Tại sao Mỹ thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh (1969 – 1975)***

=> Vì:

- Mỹ đầu tư thực hiện **03** chiến lược ở Việt Nam đã đầu tư rất lớn rất nhiều về ngân sách.

- Mỹ đang bị khủng hoảng về tinh thần, giằng xé nội tâm, sa lầy vào chiến tranh Việt Nam, đầu tư thế chiến, quên đi địa vị kinh tế.

- Trong khi đó, **02** trung tâm kinh tế mới được hình thành là Nhật Bản, Tây Âu cạnh tranh với Mỹ. Cùng lúc đó, Liên Xô chế tạo thành công vũ khí hạt nhân, phá vỡ thế độc quyền về vũ khí hạt nhân của Mỹ, hơn hết tạo thế cân bằng về quân sự vươn lên siêu cường về kinh tế.

Chính vì lẽ đó, Mỹ thực hiện chiến lược “Dùng người Việt đánh người Việt” nhằm cứu gỡ danh tiếng của Mỹ, giành quyết định trên bàn đàm phán của Hiệp định Paris.

Không chỉ vậy Mỹ còn thực hiện chính sách **02** mặt, **một** là hợp tác với Trung Quốc, ngầm ngầm cắt đứt nguồn viện trợ các nước Xã hội Chủ nghĩa; **hai** là ngoại giao với Liên Xô.

❖ 1972, Trung Quốc đặt ngoại giao với Mỹ, khẳng định trước Thế giới Nixon là “Sứ giả hòa bình”.

❖ **Bước 01** “Đánh cho Mỹ cút” thông qua việc Mỹ ký kết Hiệp định Paris ngày 27/1/1973 (Mỹ chấp nhận đàm phán từ năm 1968).

❖ **Bước 02** “Đánh cho Ngụy nhào” được thông qua Hội nghị lần thứ **21** của BCH TW Đảng (khóa **III** – 7/1973) xác định con đường Cách mạng của nhân dân miền Nam là con đường bạo lực cách mạng.

❖ **Chiến thắng Phước Long** có ý nghĩa như **01** đòn Tham dò chiến lược, tạo cơ sở để Bộ Chính trị đi đến khẳng định “Chưa bao giờ chúng ta có điều kiện đầy đủ về quân sự, chính trị, có thời cơ chiến lược to lớn như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam”.

❖ Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10/1974 quyết định giải phóng miền Nam trong **02** năm 1975 – 1976. Ngày 18/3/1975 quyết định giải phóng miền Nam trong năm 1975.

• Xem video ***Diễn biến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (26 – 30/4/1975)*** (https://youtu.be/AA_52uxNuSQ)

- Chiến dịch mở màn: Chiến dịch Tây Nguyên.
- Ngày Bộ Chính trị đề ra/bổ sung quyết tâm chiến lược: “Giải phóng miền Nam **trước mùa mưa**” là 25/3/1975.
- 14/4/1975, lấy tên chiến dịch là Hồ Chí Minh, ban đầu có tên là “Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định”.
- Ngày 07/4/1975, Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp ra mệnh lệnh: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”.
- 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, đại tá Bùi Quang Thận đã cắm lá cờ chiến thắng trên Dinh Độc lập.
- Ngày 01/5/1975, các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long được giải phóng, giải phóng cả quần đảo Trường Sa. Riêng Hoàng Sa bị quân Trung Quốc đánh chiếm từ 20/01/1974, khi đó do chính quyền Sài Gòn quản lý.
- ❖ Danh hiệu “**Miền Nam thành đồng Tổ quốc**” được Bác phong tặng cho nhân dân miền Nam vào 02/1946.
- ❖ Bài học có giá trị hàng đầu là giờ cao **hai** ngọn cờ: Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội.
- ❖ Thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 đã kết thúc **21** năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, **30** năm chiến tranh cách mạng, **117** năm chống đế quốc xâm lược, giành lại nền độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cho đất nước.
- ❖ Đại hội toàn quốc lần thứ **IV** của Đảng (12/1976) đã khẳng định: “**Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc**”.

Chương 3.

ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)

I. LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 – 1986)

1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975 – 1981:

a) Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước

- Hội nghị lần thứ **24** của BCH TW Đảng khóa **III** (8/1975) là chủ trương đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH.
- Hội nghị Hiệp thương chính trị của **02** đoàn đại biểu Bắc – Nam đã khẳng định: “Nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam là một nước nhà cần được sớm thống nhất về mặt nhà nước; tổ chức tổng tuyển cử trên toàn lãnh thổ Việt Nam, bầu ra Quốc hội chung cho cả nước vào đầu năm 1976 theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”.
- Ngày 25/4/1976, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất được tiến hành.
- Từ ngày 24/6 đến ngày 03/7/1946, kỳ họp thứ **nhất** Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã họp tại Thủ đô Hà Nội. Quốc hội quyết định đặt tên nước ta là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc kỳ nền đỏ sao vàng **05** cánh, Thủ đô là Hà Nội, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Quốc huy mang dòng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thành phố Sài Gòn đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc hội đã bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch nước; các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Hữu Thọ làm Phó Chủ tịch nước; đồng chí Trường Chinh làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đồng chí Phạm Văn Đồng làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội đã thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp mới.

b) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Đại hội **IV** (12/1976) đã xác định đổi tên Đảng từ Đảng Lao động Việt Nam sang Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Trong **03** đặc điểm lớn của Cách mạng Việt Nam, đặc điểm đầu tiên: “Nước ta đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, **bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ**

ngành” là đặc điểm lớn nhất, quy định nội dung, hình thức, bước đi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

• Đường lối chung của cách mạng XHCN là tiến hành đồng thời **03** cuộc cách mạng:

1. Cách mạng về quan hệ sản xuất;
2. Cách mạng khoa học – kỹ thuật (then chốt);
3. Cách mạng tư tưởng và văn hóa.

🌈 Nhận thức mới của Đảng về CNXH ở nước ta gồm **04** đặc trưng cơ bản:

1. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể XHCN;
2. Nền sản xuất lớn;
3. Nền văn hóa mới;
4. Con người mới XHCN.

=> Coi chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, là công cụ để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

🌈 Đường lối xây dựng, phát triển kinh tế của Đảng ta ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và phát triển công nghiệp nhẹ vì:

- Phát triển nông nghiệp là tiềm năng, thế mạnh của nước ta.
- Phát triển công nghiệp nhẹ tích lũy được vốn đầu tư và nguồn nhân lực.

Đồng thời giải quyết vấn đề thực tiễn: Lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống nhân dân, tái sản xuất sức lao động. Từ đó đầu tư vào các nguồn nhân lực, vốn và khoa học công nghệ.

🌈 Hội nghị Trung ương **6** khóa **IV** (8/1979) là bước đột phá đầu tiên.

🌈 Hội nghị này lần đầu tiên Đảng ta thừa nhận thị trường. Trước đây, nước ta còn nền kinh tế quan liêu bao cấp đã dẫn đến khủng hoảng kinh tế (1954 – 1975) và khủng hoảng kinh tế - xã hội (1975 – 1986).

- + Công hữu, kế hoạch hóa (CNXH)
- + Tư hữu, thị trường (CNTB)

=> Quan điểm lối thời đầy đã được xóa bỏ.

• Ngày 18/2/1979, Việt Nam và Cambodia ký Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

• Ngày 05/3/1979, Chủ tịch Tôn Đức Thắng ra lệnh Tổng động viên toàn quốc để chống quân Trung quốc xâm lược.

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982 - 1986:

a) Đại hội V của Đảng (27 – 31/3/1982) và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội

- Có **02** nhiệm vụ chiến lược:
 - Xây dựng thành công chế độ CNXH (đặt lên hàng đầu).
 - Bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.
 - Nhiệm vụ đặt lên hàng đầu là xây dựng CNXH.
 - Nhiệm vụ của chặng đường trước mắt là giữ ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.
- Đại hội V hay Kế hoạch **05** năm 1981 – 1985 coi *nông nghiệp* là mặt trận hàng đầu.
- Bước đột phá **02** (Xác định kế hoạch năm 1985 phải tiếp tục coi mặt trận sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trước hết là sản xuất lương thực, thực phẩm) được thể hiện ở Hội nghị Trung ương **8** khóa V.
- Bước đột phá **03**:
 - Xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp;
 - Lấy giá lương tiền là khâu đột phá để chuyển sang cơ chế hạch toán, kinh doanh XHCN;
 được thể hiện ở Hội nghị Bộ Chính trị khóa V.
- Hội nghị Bộ chính trị khóa V là bước quyết định cho sự ra đời Đường lối đổi mới của Đảng, đồng thời thể hiện sự tiến bộ trong tư duy lý luận về kinh tế khi thừa nhận mối quan hệ đúng đắn giữa hàng hóa và tiền tệ.

II. LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ 1986 - 2018

1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986 - 1996:

a) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện

- Tổng Bí thư của thời kỳ đổi mới là Nguyễn Văn Linh.
- Đại hội VI là đại hội lần đầu tiên nâng vấn đề xã hội lên tầm chính sách.
- 12/1987, Nhà nước ban hành Luật đầu tư nước ngoài, tạo cơ sở pháp lý để thu hút trực tiếp từ nước ngoài.
- Nghị quyết **10** Bộ Chính trị (4/1988) về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp.

- Tháng 3/1989, Hội nghị Trung ương 6 chính thức dùng khái niệm **hệ thống chính trị**. (Trước đây là **chuyên chính vô sản**, thay đổi về mặt thuật ngữ, mang tính chất bổ sung, phát triển về nội dung chứ không thay đổi về bản chất).
- Bộ Chính trị ra Nghị quyết số **13**: Chủ động chuyển cuộc đấu tranh từ tình trạng đối đầu sang đấu tranh và hợp tác.
- Nghị quyết số **13** đặt nền móng hình thành đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ rộng mở đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế.

b) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- Tổng Bí thư của Đại hội **VII** (6/1991) là đ/c Đỗ Mười.
- Cương lĩnh thứ **4**, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH còn được gọi là Cương lĩnh 1991.
- Bài học thứ **năm**, “Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu **bảo đảm** thắng lợi của cách mạng Việt Nam”.
- Đặc trưng thứ **ba**, “Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” lần đầu tiên được nêu lên ở Đại hội lần thứ **VII** trong Cương lĩnh 1991.
- Quan điểm xây dựng hệ thống chính trị: Hồ Chí Minh là nền tảng, tư tưởng kim chỉ nam cho hành động
- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức được thể hiện trong Quan điểm xây dựng hệ thống chính trị.
- Bài học qua **05** năm đổi mới
 - ❖ **Một là**, phải giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.
 - ❖ **Hai là**, đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng phải có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.
 - ❖ **Ba là**, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đi đôi với tăng cường vai trò quản lý.
 - ❖ **Bốn là**, phát huy sâu rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa,
 - ❖ **Năm là**, kiên định thực hiện đường lối đổi mới.
- Hội nghị Trung ương **3** khóa **VII** là lần đầu tiên Đảng ta đưa quan điểm/chủ trương Tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng.
- Mục tiêu chung: vì lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai.

c) Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng

- Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa **VII** là lần đầu tiên Đảng ta khẳng định:
 - Xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.
 - Hội nghị Trung ương **8** (01/1995) cụ thể hóa và xác định cải cách một bước nền hành chính Nhà nước.

- Quan điểm Cách mạng và nhân văn của Đảng thể hiện trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4: *“Tất cả là do con người, tất cả vì hạnh phúc con người, chúng ta coi con người là nhân tố quyết định, là động lực to lớn nhất, là chủ thể sáng tạo mọi nguồn của cải vật chất và tinh thần của xã hội; đồng thời, coi hạnh phúc của con người là mục tiêu phấn đấu cao nhất.*

2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 - 2018:

a) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH 1996 – 2001

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ **VIII** (6/1996) là đại hội đánh dấu nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội.

- Bối cảnh:

- CNXH hiện thực lâm vào thoái trào.
- Thế bao vây về kinh tế, cấm vận về chính trị.

- Đại hội nêu ra **sáu** bài học chủ yếu qua **10** năm đổi mới:

- ❖ **Một là**, giữ vững mục tiêu độc lập và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới; nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên trì chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- ❖ **Hai là**, kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trung tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị.

- ❖ **Ba là**, xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường quản lý của Nhà nước đi theo định hướng yhgin và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.

- ❖ **Bốn là**, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc.

- ❖ **Năm là**, mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại.

- ❖ **Sáu là**, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

➤ Đại hội lần thứ **VIII** xác định nhiệm vụ của chặng đường quá độ là *“Đưa đất nước sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”.*

- Quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa trong thời kỳ mới gồm các nội dung:

❖ **Một là**, giữ vững độc lập, tự chủ, đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Dựa vào nguồn lực trong nước là chính đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài.

❖ **Hai là**, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

❖ **Ba là**, lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.

❖ **Bốn là**, khoa học và công nghệ là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại, tranh thủ đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định.

❖ **Năm là**, lấy hiệu quả kinh tế, xã hội làm tiêu chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ.

❖ **Sáu là**, kết hợp kinh tế với quốc phòng và an ninh.

➤ Quan điểm của Đảng ta lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển dân giàu, bền vững vì:

- Trong **05** yếu tố góp phần tăng trưởng kinh tế: Vốn, Khoa học công nghệ, Cơ cấu kinh tế, Thể chế chính trị và Quản lý nhà nước. Trong đó, con người là yếu tố **quyết định** các yếu tố còn lại.

- Con người là chủ tri thức, tri thức là tế bào của sự phát triển.

- Con người là tiềm năng của sức lao động.

- Con người **quyết định** những nguồn lực khác (Vốn, Khoa học công nghệ, Cơ cấu kinh tế, Thể chế chính trị và Quản lý nhà nước).

- Con người là mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng (kinh tế - chính trị).

❖ **06** bài học chủ yếu qua **10** năm đổi mới cần lưu ý bài học số **02**: Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trung tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị. => Động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội.

- Hội nghị Trung ương **2**, khóa **VIII** (12/1996) coi giáo dục – đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội.

- Hội nghị Trung ương **5**, khóa **VIII** (7/1998) đã ban hành Nghị quyết xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

❖ Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, vì xã hội công bằng văn minh và sự phát triển toàn diện. Đồng thời, qua đó khẳng định giá trị bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

❖ Đậm đà bản sắc dân tộc là yêu nước, đoàn kết, ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, trọng đạo lý, cần cù, sáng tạo, tinh tế trong ứng xử, giản dị,...

- **ĐẠI HỘI VI (12/1986) và quá trình thực hiện**

- Đề ra **03** chương trình kinh tế lớn: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
- Lần đầu tiên nâng vấn đề xã hội lên tầm chính sách.
- 12/1987, Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được ban hành là sự kiện lần đầu tiên tạo cơ sở pháp lý để thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài vào Việt Nam.
- Hội nghị Trung ương 6, khóa VI (3/1989) chính thức dùng khái niệm Hệ thống chính trị.
- Bộ Chính trị ra Nghị quyết số **13** là sự kiện đặt nền móng hình thành đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa.

- **ĐẠI HỘI VII (1991) và quá trình thực hiện**

- Thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (gọi tắt là Cương lĩnh 1991).
- Bài học số **05** trong Cương lĩnh 1991: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của Cách mạng Việt Nam.
- Lần đầu tiên nêu lên đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam là tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Hội nghị Trung ương 7 (khóa VII) có bước đột phá trong nhận thức của Đảng khi lần đầu tiên nêu lên khái niệm Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Hội nghị giữa nhiệm kỳ (khóa VII) lần đầu tiên Đảng khẳng định xây dựng Nhà nước pháp quyền.

- **ĐẠI HỘI VIII (1996) và quá trình thực hiện**

- Năm 1996, nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- Chủ trương chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa.
- Bài học kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị. Lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị.
- **05** yếu tố góp phần tăng trưởng và phát triển kinh tế: vốn, khoa học – công nghệ, con người, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị và quản lý Nhà nước.
- Con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.
- Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của CNH, HĐH.
- **Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII (12/1996):** coi giáo dục – đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nhân tố **quyết định** tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội.

- **Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (7/1998)** đã ban hành Nghị quyết xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- **ĐẠI HỘI IX (4/2001)**

- **Mô hình kinh tế tổng quát** của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH là **Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN**.

- Lần đầu tiên chủ trương xây dựng quan hệ đối tác là bước phát triển về chất trong tiến trình quan hệ quốc tế của Việt Nam thời kỳ đổi mới.

- Hội nghị Trung ương 8 (7/2003) ban hành **Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới**.

- **ĐẠI HỘI X (2006)**

- Lần đầu tiên xem xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt, hàng đầu và cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân.

- CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức.

- Hội nghị Trung ương 4 khóa X lần đầu tiên ban hành chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

- **ĐẠI HỘI XI** thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển 2011) – gọi tắt là Cương lĩnh 2011.

- **Bài học 5:** Cương lĩnh 2011: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu **quyết định** thắng lợi của CM Việt Nam.

- **Cương lĩnh 1991:** Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu **bảo đảm** thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- ❖ **Đại hội XI:** Dân giàu, nước mạnh, **dân chủ, công bằng**, văn minh.

- ❖ **Đại hội X:** Dân giàu, nước mạnh, **công bằng, dân chủ**, văn minh.

- ❖ **Đại hội VIII:** Dân giàu, nước mạnh, **xã hội công bằng**, văn minh.

=> **CÁCH PHÂN BIỆT:** Đại hội VIII **không có** từ “**dân chủ**”, đại hội X “**dân chủ**” **sau** “**công bằng**”, đại hội XI “**dân chủ**” **trước** “**công bằng**”.

- ❖ **Đại hội IX:** Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

- ❖ **Đại hội X:** Chủ động, **tích cực** hội nhập **kinh tế** quốc tế.

- ❖ **Đại hội XI:** Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

=> **CÁCH PHÂN BIỆT:** Đại hội IX **không có** từ “**tích cực**”, đại hội X bổ sung từ “**tích cực**”, đại hội XI bỏ từ “**kinh tế**”.

- Đại hội XI lần đầu tiên xác định “**Vì lợi ích quốc gia, dân tộc**” là mục tiêu và nguyên tắc cao nhất của đối ngoại.

- **Hội nghị Trung ương 4 khóa XI (1/2012):** Nghị quyết: Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. (Vấn đề cấp bách nhất là đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ Đảng viên.

- **Hội nghị Trung ương 9 (5/2014):** Chủ trương tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- **03 đột phá chiến lược của Đại hội XII:**

❖ **Một là**, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

❖ **Hai là**, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

❖ **Ba là**, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

- Đại hội **XII** xác định mục tiêu đối ngoại: **“Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia, dân tộc lên trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của hợp tác quốc tế”**.

- Đại hội **XII** xác định xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Trong đó, xây dựng Đảng về đạo đức lần đầu tiên được xây dựng.

- Nghị quyết Hội nghị Trung ương **4** khóa **XII** ban hành nghị quyết về hội nhập quốc tế (Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế vì lợi ích quốc gia – dân tộc là định hướng chiến lược lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc).

- Nghị quyết Hội nghị Trung ương **5** khóa **XII** xác định: **“Kinh tế Nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập tự chủ”**.

- Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.

- Ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1996.

- Ra khỏi tình trạng nước nghèo kém phát triển 2008.

- Việt Nam đã chính thức trở thành Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp Quốc nhiệm kỳ 2020 – 2021 với số phiếu 192/193.

- Được kết nạp trở thành thành viên thứ 150 của WTO vào 11/2006.

- Gia nhập ASEAN vào năm 1995.

- Quan hệ đối tác chiến lược: **17** quốc gia (2020).

- Quan hệ đối tác toàn diện: **13** quốc gia (2020).

- Quan hệ đối ngoại: **190** quốc gia (2022).

MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

Các cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành:

- Cương lĩnh chính trị **đầu tiên** (2/1930) do đ/c Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.
- Luận cương chính trị tháng 10/1930 do đ/c Trần Phú soạn thảo.
- Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (2/1951) (Cương lĩnh kháng chiến).
- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Cương lĩnh 1991).
- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) (Cương lĩnh 2011).

Tên Đảng

- Hội nghị thành lập Đảng (2/1930): Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Hội nghị TW lần thứ **nhất** (10/1930): Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Đại hội **II** (2/1951): Đảng Lao động Việt Nam.
- Đại hội **VI** (12/1976): Đảng Cộng sản Việt Nam.

Một số Tổng Bí thư của Đảng:

- Trần Phú: Câu nói: “Hãy giữ vững chí khí chiến đấu”.
- Nguyễn Văn Cừ: Tác phẩm: “Tự chỉ trích”.
- Trường Chinh: Kháng chiến nhất định thắng lợi, đề cương văn hóa Việt Nam.
- Lê Duẩn: Đề cương đường lối cách mạng ở miền Nam.

Mặt trận dân tộc thống nhất:

- Mặt trận Việt Minh (1941).
- Mặt trận Liên Việt (1951).
- Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12/1960) tại Tây Ninh.
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (hiện nay).